

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1545/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**phê duyệt Quy hoạch phát triển Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát**

triển Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình, với những nội dung chủ yếu sau:

I. PHẠM VI CỦA KHU KINH TẾ HÒN LA

Khu kinh tế Hòn La bao gồm 6 xã ven biển (bao gồm cả biển và đảo) của huyện Quảng Trạch là Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng và Quảng Xuân; với diện tích khoảng 10.000 ha, trong đó phần đất liền khoảng 8.900 ha, phần đảo và biển khoảng 1.100 ha.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU**1. Quan điểm phát triển**

- Tập trung xây dựng Khu kinh tế Hòn La thành một trong những trung tâm giao thương quốc tế và hiện đại ở Bắc miền

Trung. Ưu tiên phát triển kinh tế gắn với cảng, dịch vụ và du lịch;

- Phát triển Khu kinh tế Hòn La trên quan điểm kinh tế mở và hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường hợp tác kinh tế, thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, kể cả nguồn lực trong nước và nước ngoài (bao gồm cả tư vấn nước ngoài) cho phát triển Khu kinh tế Hòn La thích ứng với môi trường cạnh tranh quốc tế.

- Việc phát triển Khu kinh tế Hòn La cần được phối hợp với: Khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh); Hành lang kinh tế đường 12A; Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng; với các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng của hành lang kinh tế Đông - Tây, đặc biệt là các nước Campuchia, Lào và Thái Lan;

- Xây dựng Khu kinh tế Hòn La với mô hình khu kinh tế tổng hợp, trong đó có khu công nghiệp gắn với biển, các khu du lịch với các sản phẩm du lịch độc đáo, kinh tế cảng, khu phi thuế quan gắn với cảng biển Hòn La và khu dân cư đô thị.

Trong giai đoạn đầu, tập trung ưu tiên phát triển mạnh khu “hạt nhân” của Khu kinh tế Hòn La ở xã Quảng Đông, Quảng Phú. Trong khu “hạt nhân” này có Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, cảng Hòn La, khu du lịch, thương mại, dịch vụ; khu dân cư và khu phi thuế quan. Giai đoạn sau tiếp tục mở rộng xuống các xã

khác trong Khu kinh tế Hòn La và tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh với chất lượng cao và hoàn chỉnh khu “hạt nhân”, từng bước thúc đẩy các ngành dịch vụ cảng và dịch vụ du lịch;

- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Hòn La hiện đại, đồng bộ. Thực hiện cơ chế chính sách phát triển năng động để phát triển tất cả các loại hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng;

- Chú trọng phát triển các lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế gắn với biển và coi đây là một biện pháp quan trọng nhằm giúp Khu kinh tế Hòn La có thể phát triển nhanh, sớm phát huy hiệu quả.

- Phát triển Khu kinh tế Hòn La bảo đảm hiệu quả tổng hợp cả kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường, mở rộng quan hệ đối ngoại khu vực và quốc tế;

- Cơ chế chính sách được áp dụng tại Khu kinh tế Hòn La phải thực sự ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài;

- Thực hiện quản lý tập trung thống nhất, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, thuận lợi, một đầu mối, tạo môi trường đầu tư thông thoáng cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại Khu kinh tế Hòn La.

2. Mục tiêu phát triển chủ yếu

- Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế - chính trị trong giao thương, dịch vụ trong nước và quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Quảng Bình, khu vực Bắc Trung Bộ và cả miền Trung, nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách với các vùng khác trong cả nước;

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Hòn La với các ngành công nghiệp chủ chốt như: nhiệt điện; đóng, sửa chữa tàu biển, tàu đánh cá; xi măng; sản xuất thủy tinh và các ngành công nghiệp hỗ trợ khác. Phát triển các và khu dân cư đô thị;

- Xây dựng và kinh doanh khu phi thuế quan gắn với việc đầu tư khai thác có hiệu quả cảng Hòn La để cùng với quốc lộ 1A, 12A, các cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị) tạo thành cửa ngõ quan trọng thông ra biển Đông của Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và cả tiểu vùng sông Mê Kông;

- Tạo việc làm cho khoảng 39 - 40 nghìn người, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động;

- Từ nay đến năm 2010: đầu tư giai đoạn I cảng biển Hòn La; tiếp tục xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp cảng biển Hòn La với hệ số

lắp đầy đạt 90 - 95%; hình thành một số hạng mục cơ bản theo quy hoạch của Khu du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến; phát triển các điểm dân cư đô thị, từng bước hình thành khu đô thị mới hiện đại, văn minh; đầu tư xây dựng các trục giao thông liên vùng và nội vùng, các khu chức năng; bước đầu khai thác cảng, khu phi thuế quan, khu du lịch, khu công nghiệp;

- Từ năm 2011 đến năm 2020: tiếp tục xây dựng và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của khu vực; thực hiện theo quy hoạch chi tiết và tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu phi thuế quan.

III. MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ HÒN LA

1. Khu Kinh tế Hòn La là khu kinh tế tổng hợp, có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, gồm các ngành và lĩnh vực: công nghiệp nhiệt điện; đóng, sửa chữa tàu biển và tàu đánh cá; cảng biển; du lịch, thương mại, dịch vụ; phát triển đô thị và những ngành kinh tế khác gắn với Hành lang kinh tế quốc lộ 12A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo.

Khu kinh tế Hòn La được quy hoạch với các khu chức năng sau: khu phi thuế quan; khu thuế quan, bao gồm các khu như: khu công nghiệp, khu cảng và dịch

vụ hậu cần cảng, khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ, khu hành chính.

2. Khu kinh tế Hòn La được áp dụng những ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định và ưu đãi đặc biệt khác phù hợp với mô hình các khu kinh tế trong khu vực và pháp luật Việt Nam.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU TRONG KHU KINH TẾ HÒN LA

1. Phát triển công nghiệp

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gắn với các thế mạnh của Khu kinh tế Hòn La như các ngành công nghiệp gắn với khai thác biển và cảng biển, công nghiệp sản xuất điện năng, các ngành công nghiệp phụ trợ, các ngành công nghiệp hướng đến xuất khẩu, các ngành công nghiệp có công nghệ tiên tiến. Hình thành các sản phẩm công nghiệp chủ lực có tầm ảnh hưởng lớn, có sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và quốc tế nhằm tạo ra thế và lực cho phát triển lâu dài. Tiếp tục đầu tư phát triển, hoàn chỉnh Khu công nghiệp cảng biển Hòn La; hình thành trung tâm nhiệt điện và công nghiệp đóng tàu, các cụm - điểm công nghiệp trong Khu kinh tế Hòn

La. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Với định hướng trên, từ nay đến năm 2020, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu sau:

- Đóng, sửa chữa tàu biển, tàu đánh cá; chú trọng tới các dự án đóng tàu phục vụ đánh bắt xa bờ (công suất 400 - 1.000 CV);

- Công nghiệp sản xuất điện năng (nhiệt điện);

- Sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, chế biến đá ốp lát, bê tông nhựa đường; vật liệu xây dựng cao cấp và các sản phẩm bê tông đúc sẵn, gạch tuynen; thép và các sản phẩm, cấu kiện từ sắt thép;

- Sản xuất thiết bị nặng; gia công, lắp ráp ô tô, lắp ráp xe gắn máy; thiết bị văn phòng; thiết bị điện, điện lạnh, đồ điện chất lượng cao; sản xuất động cơ nổ;

- Sản xuất, gia công, chế tạo mẫu sản phẩm, bao bì;

- Sản xuất, gia công thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, lĩnh vực vật liệu mới;

- Sản xuất, gia công thiết bị cơ khí chính xác; lắp ráp thiết bị kỹ thuật số;

- Sản xuất các sản phẩm cao cấp từ nhựa; chất tẩy rửa, hóa mỹ phẩm; kính các loại, chế biến thủy tinh; bao bì, in ấn nhãn hàng hóa; giấy và các sản phẩm từ giấy;

- Chế biến thủy - hải sản, nông - lâm sản (các sản phẩm từ gỗ);

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp;

- Lọc, hóa dầu (khi có điều kiện).

2. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ và hình thành khu phi thuế quan

Tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm dịch vụ chủ yếu như dịch vụ cảng và vận tải biển, du lịch, thương mại, tài chính - ngân hàng, bưu chính - viễn thông.v.v.

a) Phát triển dịch vụ cảng và vận tải biển:

- Về dịch vụ cảng: phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ cảng như: đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; lai dắt tàu biển; đại lý vận tải hàng hóa tàu biển; cung ứng tàu biển, thủy thủ; giao nhận và kiểm đếm hàng hóa; bốc dỡ hàng hóa, kho bãi, xuất nhập khẩu, chuyển khẩu quá cảnh; sửa chữa tàu biển tại cảng; vệ sinh môi trường biển; cứu hộ trên biển.v.v.

- Về vận tải biển: nghiên cứu phát triển dịch vụ vận tải biển theo hướng từng bước xây dựng đội tàu vận tải phù hợp để tham gia vào vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu qua khu vực cảng Hòn La.

b) Phát triển ngành du lịch:

Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngành du lịch; ưu tiên phát triển

một số khu du lịch hiện đại, quy mô lớn; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch; tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ du lịch; ứng dụng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin vào phát triển du lịch; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Đa dạng hóa loại hình sản phẩm du lịch (du lịch núi, thăm quan danh lam thắng cảnh, thám hiểm, du lịch biển, thể thao giải trí, nghỉ dưỡng, tắm biển.v.v.); gắn phát triển du lịch của Khu kinh tế Hòn La với Phong Nha - Kẻ Bàng và các điểm du lịch khác trong vùng. Tiếp tục nâng cấp và từng bước xây dựng theo quy hoạch các khu du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến và các điểm du lịch khác. Tạo môi trường thu hút các nguồn đầu tư phát triển du lịch. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

c) Phát triển thương mại:

Phát huy lợi thế vị trí địa lý, cảnh quan thiên nhiên, sự thuận lợi về giao thông, bắt nhịp kịp thời nhu cầu của thị trường, đẩy mạnh phát triển thương mại. Hình thành khu thương mại trong khu đô thị mới. Cải tạo và nâng cấp hệ thống chợ ở các xã, chợ đầu mối, bến xe.v.v. ưu tiên phát triển các hoạt động xuất nhập khẩu; các dịch vụ hỗ trợ mua bán hàng hóa, cất trữ, đóng gói phục vụ

xuất khẩu, tái xuất.v.v. Quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại, kho ngoại quan, trung tâm hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại.v.v.).

d) Phát triển các dịch vụ khác:

Phát triển các ngành dịch vụ khác như tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông, tư vấn pháp lý, tư vấn đầu tư, tư vấn kinh doanh, dịch vụ khoa học - công nghệ, công chứng, giám định, bán đấu giá tài sản.v.v.

đ) Định hướng phát triển của khu phi thuế quan:

Hình thành khu phi thuế quan gắn với một phần cảng Hòn La có quy mô 200 - 250 ha thuộc xã Quảng Đông, ở phía Đông Bắc của Khu kinh tế Hòn La. Trong khu phi thuế quan sẽ phát triển các hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phục vụ tại chỗ (cả gia công, tái chế), thương mại hàng hóa (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, siêu thị bán lẻ), thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản kho tàng, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi giải trí, nhà hàng ăn uống), xúc tiến thương mại và các hoạt động thương mại khác.

Hình thành tại khu phi thuế quan các tiểu khu:

- Khu trung tâm thương mại, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện, chi nhánh;

- Khu sản xuất, gia công tái chế, lắp ráp, sửa chữa;

- Khu giới thiệu sản phẩm, siêu thị, triển lãm, dịch vụ;

- Khu trung chuyển hàng hóa, kho ngoại quan và các loại kho bãi khác;

- Khu sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp, sửa chữa.v.v.

3. Phát triển nông - lâm nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn

a) Phát triển nông - lâm nghiệp:

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị cao nhằm cung cấp thực phẩm an toàn cho Khu kinh tế Hòn La, gắn sản xuất hàng hóa nông nghiệp với du lịch. Phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm để tạo ra hàng hóa phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học, cải tạo giống cây trồng, vật nuôi nhằm tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trồng rừng phòng hộ ven biển; nghiên cứu và phát triển rừng thông theo quy hoạch; thực hiện trồng rừng theo các dự án hợp tác.v.v.

b) Phát triển thủy sản:

Tập trung vào nuôi trồng, đánh bắt, chế

biển và dịch vụ nghề cá. Hình thành cụm kinh tế - kỹ thuật phục vụ đánh bắt, chế biến hải sản tại cửa lạch Roòn. Chuyển đổi nghề nghiệp cho lực lượng lao động khai thác ven bờ sang các ngành nghề khác như nuôi trồng, chế biến thủy sản, dịch vụ nghề cá, dịch vụ du lịch.v.v. Tiếp tục đầu tư phát triển phương tiện và tăng cường đánh bắt hải sản xa bờ trên cơ sở củng cố, nâng cao hiệu quả của các đội tàu đánh bắt xa bờ. Tiến hành quy

hoạch vùng nuôi trồng thủy sản nhằm hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản chuyên canh, phục vụ nhu cầu của Khu kinh tế Hòn La và tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu.

4. Định hướng phát triển các lĩnh vực xã hội và bảo vệ môi trường

a) Dự báo dân số và lao động đến năm 2020:

- Dự báo dân số của khu vực:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự báo dân số	
			Năm 2010	Năm 2020
1	Dân số toàn khu kinh tế	Nghìn người	51	66,8
	Tỷ lệ tăng dân số	%	2,5	2,75
	Trong đó tăng cơ học	%	1,44	1,71
2	Dân số đô thị	Nghìn người	12,4	31,2
3	Dân số nông thôn	Nghìn người	38,6	35,6
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	24,4	46,7

- Dự báo nhu cầu lao động:

TT	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị tính	Nhu cầu lao động	
			Năm 2010	Năm 2020
	Tổng nhu cầu lao động	Nghìn người	29,6	39,2
1	Công nghiệp - xây dựng	Nghìn người	14	19
	Tỷ lệ	%	47,3	48,5
2	Khu vực dịch vụ	Nghìn người	7,6	10,1
	Tỷ lệ	%	25,7	25,75
3	Khu vực nông nghiệp	Nghìn người	8,0	10,1
	Tỷ lệ	%	27	25,75

b) Hình thành và phát triển các đô thị mới:

Hình thành và phát triển đô thị mới Hòn La, các thị trấn, thị tứ.

c) Về hạ tầng xã hội (văn hóa, giáo dục, y tế.v.v.):

Đầu tư xây dựng các công trình như: bệnh viện, trường học, trường đào tạo nghề, trung tâm quan trắc môi trường, trung tâm văn hóa thể thao, trạm thu phát truyền hình, trường học quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Khu kinh tế Hòn La.

d) Bảo vệ môi trường và phát triển công nghệ:

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn, nước thải, hệ thống kiểm soát và xử lý khí thải công nghiệp cho từng cơ sở sản xuất và toàn Khu kinh tế Hòn La. Xây dựng trung tâm quan trắc - giám sát môi trường. Xây dựng quy chế quản lý và kiểm tra nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường. Tăng cường năng lực quản lý môi trường.v.v.

Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công nghệ sản xuất, áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, áp dụng có hiệu quả các tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện tốt việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Phát triển các dịch vụ kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký chất lượng sản phẩm.

5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Xây dựng và phát triển cảng biển:

Xây dựng phát triển cảng nước sâu Hòn La, bao gồm khu cảng tổng hợp, hệ thống cảng chuyên dùng, hệ thống dịch vụ phụ trợ và hậu cần cảng.

b) Giao thông đường bộ:

Đầu tư phát triển hệ thống giao thông đối ngoại của Khu kinh tế Hòn La với các tuyến trọng điểm đúng các cấp bậc kỹ thuật quy định; nâng cấp quốc lộ 1A đi qua Khu kinh tế Hòn La; cải tạo nâng cấp quốc lộ 12A trở thành một trục đường mang tính chất xuyên Á; hoàn thiện hệ thống đường trong Khu kinh tế Hòn La, đường ra cảng và các tuyến đường khác theo quy hoạch Khu kinh tế Hòn La, nâng cấp và duy tu bảo dưỡng các tuyến đường liên xã.

c) Giao thông đường sắt và đường hàng không:

Nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt nối từ nhà máy xi măng Sông Gianh tới cảng Hòn La; từng bước nâng cấp, hiện đại hóa cảng hàng không Đồng Hới nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không trong khu vực.

d) Cấp điện:

Đầu tư phát triển hệ thống đường dây và trạm biến áp trung gian theo dự báo nhu cầu tiêu thụ điện đến năm 2010 và

định hướng đến năm 2020 để đáp ứng đủ nhu cầu phụ tải điện cho sản xuất công nghiệp, thủy lợi, các ngành sản xuất khác và nhu cầu điện sinh hoạt cho dân cư khu vực Hòn La. Xây dựng trạm điện 110KV Hòn La.

đ) Cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:

Hoàn thành dự án cấp nước, cải tạo và đổi mới hệ thống cấp nước hiện có, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ nước cho sản xuất và sinh hoạt của khu vực theo đúng quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn xa hơn. Triển khai xây

dựng hệ thống thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp với tiến độ đầu tư phát triển trong Khu kinh tế Hòn La.

e) Thông tin liên lạc:

Phấn đấu bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt với các nơi trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Phủ sóng điện thoại di động, thông tin liên lạc phục vụ đời sống.

6. Định hướng tổ chức lãnh thổ và phát triển các khu chức năng

a) Định hướng sử dụng đất:

Định hướng sử dụng đất đến năm 2020

TT	Loại đất	Năm 2020 (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên của Khu kinh tế Hòn La	10.000
1	Đất khu phi thuế quan	200
2	Đất khu vực thuế quan	9.800
a	Đất xây dựng các khu chức năng ở Quảng Đông	2.486
	- Đất khu cảng	122
	- Đất công nghiệp	1.000
	+ Khu công nghiệp cảng biển Hòn La	630
	Khu công nghiệp cảng biển Hòn La giai đoạn I	97
	Khu công nghiệp cảng biển Hòn La giai đoạn II	203
	Khu công nghiệp cảng biển Hòn La mở rộng	330
	+ Khu trung tâm nhiệt điện	250
	+ Khu công nghiệp đóng tàu	120

TT	Loại đất	Năm 2020 (ha)
	- Đất các khu du lịch	300
	- Đất khu đô thị Hòn La	250
	- Đất cây xanh cách ly, công viên sinh thái	80
	- Đất cơ quan, trung tâm đào tạo	30
	- Đất công trình đầu mối HTKT	20
	- Đất giao thông đối ngoại, liên khu vực	200
	- Đất khác (sông suối, núi đá.v.v.)	484
b	Đất xây dựng thuộc các xã Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Xuân	6.214
	- Đất ở khu vực đô thị và nông thôn	300
	- Đất nông nghiệp	1.500
	- Đất lâm nghiệp và cây xanh	1.100
	- Đất chuyên dùng (các cụm công nghiệp, giao thông, các công trình hạ tầng khác)	700
	- Đất khác	2.614
c	Đất khác (mặt nước và đảo)	1.100

Các số liệu về định hướng sử dụng đất nêu trên chỉ mới là dự kiến, sẽ được chuẩn xác và quy hoạch cụ thể khi lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế và Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng.

b) Định hướng phát triển các khu chức năng:

- Các khu chức năng trong khu vực xã Quảng Đông, gồm:

+ Khu phi thuế quan: tổng diện tích khu phi thuế quan dự kiến khoảng 200 ha ở phía Tây Bắc cảng Hòn La, có các phân khu chức năng sau: khu trung tâm thương mại, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện, chi nhánh; khu sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp, sửa chữa; khu giới thiệu sản phẩm, siêu thị, triển lãm, dịch vụ; khu trung chuyển hàng hóa, kho ngoại quan và các loại kho bãi khác;

khu sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp, sửa chữa.v.v. Toàn bộ khu vực này có hàng rào cứng, ra vào có kiểm soát liên ngành;

+ Khu thuế quan: tổng diện tích khu thuế quan dự kiến khoảng 9.800 ha, bao gồm các khu sau: khu cảng thuế quan; khu neo đậu, sửa chữa và đóng mới tàu thuyền; khu công nghiệp (chế biến nông lâm, thủy sản; công nghiệp vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí, lắp ráp điện tử, ô tô; công nghiệp nhẹ hướng vào xuất khẩu và một số ngành công nghiệp nặng khác); khu du lịch; khu đô thị mới; khu dân cư và hành chính; các khu khác.

- Khu vực các xã Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân:

+ Hình thành các vùng phân bố sản xuất nông nghiệp chuyên môn hóa;

+ Các cụm công nghiệp;

+ Các cụm dịch vụ kỹ thuật phục vụ cho đánh bắt và chế biến thủy sản;

+ Hình thành các điểm dân cư đô thị hóa ở Roòn, Cảnh Dương, Quảng Phú, Quảng Xuân, Quảng Tùng, Quảng Hưng.

V. LỰA CHỌN CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VÀ TRỌNG ĐIỂM ĐẦU TƯ

1. Giai đoạn từ nay đến năm 2015

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi và thu hút đầu tư và tiến hành xúc tiến đầu tư;

- Lập quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng cho các phân khu chức năng;

- Xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong và ngoài các khu chức năng của Khu kinh tế Hòn La;

- Tập trung đầu tư phát triển khu hạt nhân của Khu kinh tế Hòn La ở xã Quảng Đông. Trong khu hạt nhân này có Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, cảng Hòn La, khu du lịch, thương mại, dịch vụ, khu dân cư và khu phi thuế quan;

- Hình thành một số hạng mục cơ bản theo quy hoạch của Khu du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến với nhiều loại hình đa dạng, phong phú gắn với các khu du lịch khác trong tỉnh, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng cũng như vùng du lịch miền Trung;

- Phát triển các điểm dân cư đô thị, từng bước hình thành khu đô thị mới hiện đại, văn minh phù hợp với khu kinh tế mang tính động lực;

- Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và chuẩn bị các điều kiện tiền đề để phát triển theo quy hoạch khu vực 5 xã Quảng Phú, Quảng Tùng, Quảng Hưng,

Quảng Xuân, Cảnh Dương vào những năm sau 2010;

- Hoàn thành công tác đền bù, giải tỏa, thu hồi đất, tái định cư trong Khu kinh tế Hòn La theo quy hoạch;

- Hoàn chỉnh về cơ bản khu phi thuế quan. Tập trung xây dựng cơ chế chính sách đầu tư hạ tầng cho khu phi thuế quan để kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài.

2. Giai đoạn 2016 - 2020

- Tiếp tục xây dựng và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của Khu kinh tế Hòn La. Thực hiện theo quy hoạch chi tiết và tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu phi thuế quan;

- Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các khu chức năng theo quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết được duyệt;

- Mở rộng Khu công nghiệp Hòn La;

- Đầu tư phát triển các hạng mục công trình và phát triển các ngành sản phẩm theo quy hoạch ở các xã phía Nam trong Khu kinh tế Hòn La;

- Khu đô thị mới được đầu tư xây dựng và chỉnh trang hiện đại, các hoạt động dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế như tài chính ngân hàng, chứng khoán, bưu chính viễn thông được phát triển.

VI. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

VII. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Giải pháp huy động vốn đầu tư

Dự kiến huy động các nguồn vốn như sau: vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất, vốn của doanh nghiệp và dân cư trong nước, vốn đầu tư nước ngoài.v.v.

Tổng nhu cầu vốn cho việc đầu tư và phát triển Khu kinh tế Hòn La là rất lớn so với khả năng nguồn lực của Tỉnh và sự hỗ trợ của Trung ương. Vì vậy, để đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư như trên, cần phải có hệ thống các biện pháp huy động vốn một cách tích cực, trong đó nguồn nội lực là chủ yếu, huy động đa nguồn vốn từ quỹ đất, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao.v.v.

Hướng sử dụng các nguồn vốn như sau: nguồn vốn ngân sách hoặc có nguồn gốc từ ngân sách đầu tư vào các lĩnh vực và hạng mục chính gồm: hạ tầng giao thông, cảng biển; cấp, thoát nước, xử lý

nước thải và chất thải rắn, nghĩa trang; xây dựng hồ chứa nước; các công trình hạ tầng xã hội quan trọng. Vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và các nguồn vốn khác đầu tư vào các công trình hạ tầng trong khu công nghiệp, khu phi thuế quan, khu du lịch và một số công trình kết cấu hạ tầng khác.v.v.

2. Phát triển nguồn nhân lực

Ưu tiên đào tạo cán bộ đầu đàn (khoa học, quản lý, nhà doanh nghiệp, công nhân bậc cao). Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút lao động có chuyên môn kỹ thuật, tay nghề cao từ nơi khác đến làm việc tại Khu kinh tế Hòn La. Không ngừng nâng cao mặt bằng dân trí cho cư dân trên địa bàn, đặc biệt chú ý tới khu vực nông thôn. Có chính sách sử dụng phù hợp, khuyến khích nhân tài và tính năng động, sáng tạo của người lao động.

3. Các giải pháp xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư và các giải pháp khác

Tăng cường mở rộng và đa dạng hóa các loại hình quảng bá, xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt các biện pháp khuyến khích, thu hút mọi nguồn vốn đầu tư. Nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư; đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

nhằm tạo sự hấp dẫn để thu hút đầu tư. Có giải pháp về tăng cường hợp tác và phối hợp phát triển với các khu kinh tế khác trong vùng.

4. Cơ chế, chính sách phát triển

Cơ chế, chính sách phát triển áp dụng cho Khu kinh tế Hòn La tương tự cơ chế, chính sách áp dụng cho các khu kinh tế thuộc cấp tỉnh quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La do Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành.

5. Mô hình quản lý Khu kinh tế Hòn La

Tổ chức bộ máy quản lý Khu kinh tế Hòn La:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có trụ sở, có biên chế chuyên trách, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp; là một đầu mối kế hoạch và ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, được cân đối vốn để đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện chi ngân sách thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực khác được giao;

- Trưởng ban và các Phó Trưởng ban của Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình bổ nhiệm. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn; ngoài ra, trong quá trình phát triển từng bước hình thành các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các công ty đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Hòn La.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Hòn La nêu trong Quy hoạch, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

- Xây dựng Đề án thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La, kèm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Quảng Bình phù hợp với mục tiêu phát triển Khu kinh tế Hòn La;

- Chỉ đạo việc lập và trình duyệt theo quy định: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng của Khu kinh tế Hòn La;

- Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm tại Khu kinh tế Hòn La;

- Chỉ đạo và tạo điều kiện cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La hoạt động và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; chỉ đạo các cơ quan chức năng của Tỉnh phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc đầu tư phát triển, quản lý và vận hành Khu kinh tế Hòn La;

- Có giải pháp và xây dựng phương án huy động các nguồn vốn một cách cụ thể, hợp lý, có tính khả thi nhằm thu hút vốn đầu tư; giảm tỷ lệ huy động vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) phù hợp với khả năng cân đối vốn và có các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực phù hợp nhằm bảo đảm tính khả thi của Quy hoạch. Cần coi trọng và có giải pháp vừa đầu tư vừa khai thác từ quỹ đất để có nguồn thu, đầu tư trở lại phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Hòn La. Trước mắt, trong giai đoạn 2008 - 2010, cần xây dựng chính sách huy động, thu hút vốn đầu tư thật cụ thể, hấp dẫn đến từng dự án, lĩnh

vực đầu tư; trước hết là chính sách huy động nguồn lực từ việc khai thác quỹ đất, thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài địa phương, các nhà đầu tư nước ngoài;

- Nghiên cứu ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền) các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Hòn La.

Điều 3. Giao các Bộ, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Hòn La; phối hợp và hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ban Quản lý Khu kinh tế Hòn La trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, đề án, quy hoạch nói trên và trong việc nghiên cứu xây dựng,

trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể áp dụng tại Khu kinh tế Hòn La; đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của Khu kinh tế Hòn La đã được quyết định đầu tư; nghiên cứu xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan dự kiến sẽ được đầu tư tại Khu kinh tế Hòn La.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH
TẾ HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH, THỜI KỲ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020**

*(kèm theo Quyết định số 1545/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch.
2. Nhà máy đóng tàu Hòn La.
3. Nhà máy chế biến dăm giấy xuất khẩu.
4. Nhà máy tinh luyện Fero Mangan và khu liên hợp cán thép.
5. Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô.
6. Nhà máy sản xuất nhựa Eboxy.
7. Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị điện, điện lạnh.
8. Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.
9. Kho hàng hóa và dịch vụ sửa chữa cơ khí.
10. Nhà máy sản xuất nội thất tàu thủy và sửa chữa tàu thủy.
11. Nhà máy thủy tinh bao bì.
12. Nhà máy đóng tàu loại nhỏ và sà lan.
13. Nhà máy sản xuất săm lốp ô tô, xe máy và các sản phẩm cao su chất lượng cao.

14. Nhà máy sản xuất các sản phẩm Composit.

15. Nhà máy nhiệt điện chạy than.
16. Nhà máy kính xây dựng và dân dụng.
17. Nhà máy cơ khí.
18. Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em và dụng cụ thể thao.
19. Nhà máy chế biến gỗ.
20. Nhà máy chế biến thủy, hải sản.

**II. CÁC CÔNG TRÌNH KẾT CẤU
HẠ TẦNG**

1. Hạ tầng Khu công nghiệp cảng biển Hòn La.
2. Cảng Hòn La.
3. Khu dịch vụ hậu cần nghề cá và neo đậu tàu, thuyền trú bão Hòn La.
4. Nâng cấp đường nối quốc lộ 1A - Cảng Hòn La.
5. Hệ thống đường giao thông dọc nối các xã ven biển của Khu kinh tế Hòn La.

6. Hệ thống đường giao thông nối các xã hiện có trong Khu kinh tế Hòn La.

7. Hệ thống đê, kè biển trong phạm vi Khu kinh tế Hòn La.

8. Đường dây 110 KV của Khu công nghiệp Hòn La.

9. Trạm biến áp 110 KV Khu công nghiệp Hòn La.

10. Công trình đầu nguồn của hệ thống cấp nước.

11. Hệ thống cấp nước Khu kinh tế Hòn La.

12. Nhà máy xử lý nước thải và chất thải Khu kinh tế Hòn La.

13. Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến.

14. Phủ sóng điện thoại di động.

15. Truyền hình kỹ thuật số mặt đất.

III. THƯƠNG MẠI, DU LỊCH, DỊCH VỤ

1. Trung tâm thương mại Khu kinh tế Hòn La.

2. Khu du lịch sinh thái Vũng Chùa - Đảo Yến.

IV. Y TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, THỂ DỤC - THỂ THAO

1. Bệnh viện đa khoa Khu kinh tế Hòn La.

2. Xây dựng các công trình thể dục thể thao.

3. Nâng cấp hệ thống trường học.

4. Trung tâm đào tạo nghề.

5. Nâng cấp các trạm y tế xã.

V. NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Sản xuất rau (hạ tầng một số vùng chuyên canh rau).

2. Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm.

3. Nuôi thủy, hải sản công nghiệp.

* Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích chiếm đất, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực của từng thời kỳ./.